

Số: 4856/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm về tình hình thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và Kết luận số 72-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại tại Thông báo số 139-TB/VPTW ngày 08 tháng 8 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Thông báo số 139-TB/VPTW ngày 08 tháng 8 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc về tình hình thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và Kết luận số 72-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Tờ trình số 720/TTr-BTC ngày 11 tháng 9 năm 2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

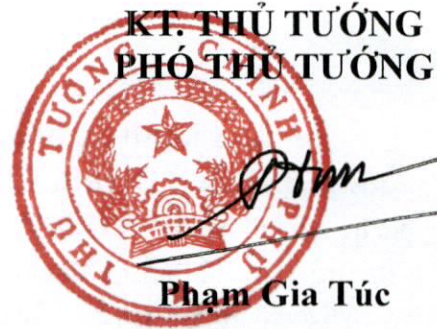
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm về tình hình thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và Kết luận số 72-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại tại Thông báo số 139-TB/VPTW ngày 08 tháng 8 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, VPĐUCP, CTTCP, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN. 12





THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Thông báo số 139-TB/VPTW  
ngày 08 tháng 8 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo  
kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm về tình hình  
thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW và Kết luận số 72-KL/TW  
về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ**

*(Kèm theo Quyết định số: 1856/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2026  
của Thủ tướng Chính phủ)*

Thực hiện Thông báo số 139-TB/VPTW ngày 08 tháng 8 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm về tình hình thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và Kết luận số 72-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

a) Tổ chức quán triệt và triển khai đầy đủ, đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước; chuyển mạnh từ tư duy phát triển hạ tầng theo từng ngành, từng công trình riêng lẻ sang phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, kết nối liên thông (liên tỉnh, liên vùng, kết nối quốc tế), đa tầng, hiện đại, thông minh, xanh, an toàn và có khả năng chống chịu cao, phục vụ trực tiếp mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, hội nhập quốc tế và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

b) Cụ thể hóa 05 nhóm nhiệm vụ trọng tâm và tầm nhìn phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đến năm 2045 thành các chương trình, đề án, cơ chế, chính sách và nhiệm vụ cụ thể; xác định rõ trách nhiệm của từng bộ, cơ quan Trung ương và địa phương, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền.

c) Khắc phục căn bản các hạn chế về thiếu đồng bộ trong quy hoạch và đầu tư; chất lượng chuẩn bị dự án; huy động và phân bổ nguồn lực; quản trị, khai thác tài sản hạ tầng; phối hợp liên ngành, liên vùng; phân cấp, phân quyền và cơ sở dữ liệu; nâng cao chất lượng, hiệu quả và khả năng khai thác của hệ thống kết cấu hạ tầng.

d) Tạo cơ sở để ưu tiên, tập trung nguồn lực cho các hạ tầng chiến lược, công trình quan trọng quốc gia, liên vùng, có sức lan tỏa lớn; đồng thời huy động tối đa nguồn lực xã hội, phát triển năng lực của doanh nghiệp Việt Nam và từng bước làm chủ thiết kế, công nghệ, xây dựng, quản lý, vận hành các công trình lớn.

## **2. Yêu cầu**

a) Bám sát 05 định hướng đổi mới tư duy phát triển kết cấu hạ tầng theo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước: Bảo đảm đồng bộ, liên thông trong quy hoạch và đầu tư; lấy chất lượng phục vụ và hiệu quả thực tế làm mục tiêu; kết hợp hài hòa hạ tầng vật chất, hạ tầng số và hạ tầng tự nhiên; coi phát triển kết cấu hạ tầng là một ngành kinh tế chiến lược; phát huy vai trò định hướng, dẫn dắt của Nhà nước trong huy động nguồn lực. Phát triển kết cấu hạ tầng gắn với hiệu quả sử dụng đất; quỹ đất, không gian phát triển phải được dự trữ, bảo vệ với tầm nhìn ít nhất 50 năm.

b) Việc triển khai phải gắn với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh; các chương trình, kế hoạch đầu tư công và các chiến lược, chương trình quốc gia về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, ứng phó biến đổi khí hậu, quốc phòng, an ninh.

c) Các bộ, cơ quan, địa phương phải rà soát kỹ điều kiện thực hiện trước khi quyết định đầu tư; không để xảy ra tình trạng dự án được quyết định khi chưa bảo đảm đầy đủ điều kiện về quy hoạch, đất đai, mặt bằng, nguồn vốn, vật liệu, công nghệ, nhân lực và hạ tầng kết nối; quản lý dự án và tài sản hạ tầng theo toàn bộ vòng đời.

d) Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu; thiết lập cơ chế phối hợp và một đầu mối chịu trách nhiệm đối với các dự án liên ngành, liên vùng; gắn phân cấp, phân quyền với phân bổ nguồn lực, năng lực thực thi, kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình.

đ) Không làm phát sinh cơ chế, bộ máy trung gian không cần thiết; ưu tiên sử dụng, tích hợp các chương trình, kế hoạch và nguồn lực hiện có; mọi nhiệm vụ bổ sung phải xác định rõ nguồn lực thực hiện và hiệu quả đầu ra.

## **II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **1. Đổi mới công tác quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng, bảo đảm đồng bộ, liên thông, tầm nhìn dài hạn**

a) Rà soát chính sách, pháp luật về quy hoạch đảm bảo tính liên ngành, đồng bộ, thống nhất giữa các loại quy hoạch, đề xuất sửa đổi, bổ sung (nếu có). Hoàn thiện cơ chế phối hợp, điều phối và huy động nguồn lực vùng, nhất là đối với các công trình liên vùng.

b) Rà soát, điều chỉnh quy hoạch các ngành kết cấu hạ tầng, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch chi tiết ngành, quy hoạch đô thị và nông thôn (nếu có) bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Chiến lược, quy hoạch tổng thể quốc gia và thống nhất giữa các loại quy hoạch, bảo đảm bố trí không gian phát triển hệ thống hạ tầng

theo các hành lang kinh tế, không gian phát triển vùng và các cực tăng trưởng, bảo đảm tính mở, đồng bộ với các điểm kết nối xuyên biên giới; tăng cường kết nối giữa các phương thức vận tải, giao thông với năng lượng, logistics, đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ số tập trung và hạ tầng số.

## **2. Đổi mới căn bản quản lý đầu tư và quản trị tài sản kết cấu hạ tầng**

a) Rà soát các quy định về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức PPP, ngân sách nhà nước, quản lý, sử dụng tài sản công, đấu thầu và pháp luật có liên quan, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tránh chồng chéo giữa các quy định liên quan đến phát triển kết cấu hạ tầng, đề xuất sửa đổi, bổ sung (nếu có).

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất về quy hoạch, giám sát, đánh giá đầu tư, trong đó, tập trung vào các dự án kết cấu hạ tầng chiến lược và dự án có quy mô vốn lớn.

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công, trong đó có tài sản kết cấu hạ tầng, phục vụ quản trị toàn bộ vòng đời của tài sản.

## **3. Tập trung nguồn lực cho phát triển các hạ tầng chiến lược**

a) Đầu tư hoàn thiện hạ tầng các hành lang giao thông, logistics trục Bắc - Nam và Đông - Tây; ưu tiên kết nối đường bộ cao tốc, đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị, đường thủy, cảng biển, cảng hàng không, trung tâm logistics, khu công nghiệp và đô thị, khu kinh tế, hành lang kinh tế và các cửa khẩu quốc tế; gắn đầu tư hạ tầng với chuyển giao công nghệ và phát triển công nghiệp trong nước.

b) Phát triển đồng bộ nguồn điện, lưới điện truyền tải, lưu trữ năng lượng và các hạ tầng năng lượng chiến lược; bảo đảm kết nối hạ tầng năng lượng trong tiểu vùng và ASEAN; bảo đảm an ninh năng lượng, khả năng tích hợp các nguồn năng lượng mới, năng lượng sạch và nâng cao tính tự chủ của hệ thống.

c) Đầu tư phát triển, mở rộng, nâng cấp hạ tầng số, mạng truyền dẫn, trung tâm dữ liệu, hạ tầng điện toán hiệu năng cao và hạ tầng phục vụ trí tuệ nhân tạo; bảo đảm chủ quyền dữ liệu và năng lực tính toán quốc gia.

d) Nâng cao khả năng chống chịu của hạ tầng trước biến đổi khí hậu, thiên tai và bảo đảm an ninh nguồn nước; ưu tiên đồng bằng sông Cửu Long, đô thị ven biển, trung tâm công nghiệp, cụm cảng lớn và các khu vực có rủi ro cao; bảo đảm an ninh, quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững nguồn nước.

đ) Rà soát và có chương trình xử lý các điểm nghẽn lớn về hạ tầng đô thị và hạ tầng xã hội, nhất là tại các đô thị lớn, vùng động lực, khu công nghiệp, khu kinh tế và khu vực tập trung đông dân cư.

## **4. Đổi mới cơ chế huy động và phân bổ nguồn lực**

a) Rà soát, đề xuất cơ cấu lại đầu tư công theo hướng tập trung cho hạ tầng nền tảng, liên vùng, công trình quan trọng quốc gia, quốc phòng, an ninh, hạ tầng công ích, hạ tầng xã hội thiết yếu và vùng khó khăn; hạn chế phân tán, dàn trải, kéo dài.

b) Tiếp tục hoàn thiện cơ chế đầu tư theo phương thức PPP, cơ chế chia sẻ

rủi ro, hỗ trợ của Nhà nước, lựa chọn và chuẩn bị dự án; xây dựng danh mục dự án hạ tầng có khả năng thu hút khu vực tư nhân.

c) Phát triển các kênh vốn trung và dài hạn cho kết cấu hạ tầng; nghiên cứu phát triển trái phiếu doanh nghiệp phát hành cho công trình, dự án; trái phiếu xanh (bao gồm trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu doanh nghiệp), quỹ và các thiết chế đầu tư hạ tầng; tạo điều kiện huy động vốn của các nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước.

d) Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế khai thác hợp lý phần giá trị đất đai tăng thêm do đầu tư hạ tầng tạo ra; phát triển đô thị gắn với giao thông công cộng, khai thác quỹ đất và tài sản hạ tầng phù hợp pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch.

đ) Đa dạng hóa nguồn vốn quốc tế cho hạ tầng; ưu tiên nguồn vốn dài hạn, vốn xanh, vốn khí hậu, ODA, vốn vay ưu đãi và các nguồn tài chính quốc tế phù hợp; đẩy mạnh ngoại giao kinh tế trong kết nối các đối tác phát triển, định chế tài chính quốc tế, quỹ đầu tư, nhà đầu tư chiến lược và tập đoàn công nghệ; gắn huy động vốn với thu hút, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ chiến lược từ nước ngoài phù hợp với nhu cầu và định hướng phát triển của Việt Nam.

e) Xây dựng chương trình nâng cao năng lực doanh nghiệp Việt Nam tham gia thiết kế, tư vấn, xây dựng, sản xuất thiết bị, vật liệu, phần mềm và quản lý vận hành các công trình hạ tầng lớn; đồng thời phát huy hiệu quả các chương trình, chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, nâng cao năng lực sản xuất và từng bước tham gia chuỗi cung ứng phục vụ phát triển kết cấu hạ tầng.

## **5. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nguồn lực, năng lực thực thi và trách nhiệm giải trình**

a) Rà soát phân cấp, phân quyền trong quy hoạch, quyết định đầu tư, quản lý xây dựng, đất đai, tài sản hạ tầng và các lĩnh vực liên quan; tiếp tục giao địa phương thực hiện các nhiệm vụ mà địa phương có đủ năng lực, đồng thời xác định rõ những công trình liên ngành, liên vùng, chiến lược quốc gia cần điều phối thống nhất ở Trung ương.

b) Hoàn thiện cơ chế, tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng, an toàn công trình, quản lý tài sản, phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

c) Hoàn thiện cơ chế, tăng cường tổ chức kiểm tra, giám sát và kiểm soát rủi ro hoạt động đầu tư, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có), quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng.

## **6. Các nhiệm vụ phát triển kết cấu hạ tầng đến năm 2045**

a) Hình thành trục hạ tầng Bắc - Nam và các hành lang Đông - Tây thế hệ mới. Xây dựng lộ trình phát triển trục Bắc - Nam tích hợp đường bộ, đường sắt, năng lượng, cáp quang, logistics, gắn với đô thị và trung tâm công nghiệp - dịch vụ; hình thành các hành lang Đông - Tây kết nối vùng nội địa với cảng biển, cửa khẩu và mạng logistics khu vực.

b) Xây dựng mạng lưới năng lượng, hệ thống dữ liệu quốc gia. Tích hợp quy hoạch, đầu tư hạ tầng năng lượng với truyền tải điện, tuyến cáp quang biển, trung tâm dữ liệu, điện toán hiệu năng cao và hạ tầng AI sử dụng năng lượng sạch; nâng cao năng lực tính toán và bảo đảm chủ quyền dữ liệu.

c) Nâng cao năng lực thích ứng biến đổi khí hậu và quản lý nguồn nước. Xây dựng hệ thống giám sát tài nguyên nước theo thời gian thực; tăng cường liên kết vận hành hồ chứa, thủy lợi, thủy điện, cấp nước, chống ngập và kiểm soát xâm nhập mặn; nghiên cứu ban hành tiêu chuẩn chống chịu riêng đối với khu vực rủi ro cao.

d) Phát triển đồng bộ, hiện đại hạ tầng việc làm, giáo dục, y tế, an sinh xã hội, dịch vụ công và thị trường, gắn kết chặt chẽ với phát triển hạ tầng số; ưu tiên phát triển đường sắt đô thị, đường sắt vùng tại các đô thị lớn, bảo đảm kết nối hiệu quả với các trung tâm việc làm, khu dân cư và hệ thống thiết chế an sinh xã hội.

đ) Phát triển cơ sở hạ tầng theo hướng đa tầng. Quy hoạch và phát triển đồng bộ hạ tầng ngầm, hạ tầng biển, hạ tầng tầm thấp; số hóa hạ tầng ngầm tại các đô thị lớn; gắn cảng biển, logistics, năng lượng và đô thị biển với quốc phòng, an ninh; xây dựng hành lang bay và hệ thống điều hành các dịch vụ tầm thấp; từng bước phát triển năng lực vệ tinh, trạm mặt đất, quan sát Trái đất, định vị và thông tin liên lạc.

e) Hiện đại hóa hệ điều hành hạ tầng quốc gia. Xây dựng mô hình số thống nhất, tiến tới hình thành “bản sao số” đối với các hệ thống giao thông, năng lượng, viễn thông, thủy lợi, đô thị, công nghiệp, dân cư, đất đai và môi trường; các dự án lớn từng bước thực hiện mô phỏng trước đầu tư và giám sát theo thời gian thực khi vận hành.

g) Kiến tạo các công trình biểu trưng cho tầm vóc quốc gia. Xây dựng tiêu chí lựa chọn và danh mục các công trình hạ tầng có ý nghĩa biểu trưng, tạo dấu ấn phát triển mới; coi năng lực của doanh nghiệp và đội ngũ Việt Nam trong thiết kế, công nghệ, thi công, vận hành, quản trị là một tiêu chí quan trọng khi chuẩn bị và tổ chức thực hiện.

*(Nội dung phân công thực hiện nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo).*

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Các bộ, cơ quan ngang bộ và UBND các tỉnh, thành phố**

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, xây dựng hoặc cập nhật kế hoạch triển khai của cơ quan, địa phương; xác định cụ thể nhiệm vụ, sản phẩm, tiến độ, nguồn lực và cá nhân, đơn vị chịu trách nhiệm.

Chủ động lồng ghép các nhiệm vụ với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án có liên quan; không để trùng lặp, chồng chéo hoặc phân tán nguồn lực. Ưu tiên bố trí nguồn lực cho các công trình thiết yếu, có tính kết nối, lan tỏa, phù hợp khả năng cân đối ngân sách; không đề xuất, quyết định chủ trương đầu tư khi chưa xác định đầy đủ nguồn vốn và khả năng thực hiện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các bộ, cơ quan, địa phương chủ động đề xuất các biện pháp thực hiện đồng bộ và có hiệu quả, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ xem xét, quyết định.

## 2. Bộ Tài chính

Là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kiến nghị, đề xuất của các bộ, cơ quan, địa phương trong quá trình thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ các vấn đề vượt thẩm quyền.

## 3. Nguồn lực thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, kế hoạch đầu tư công và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Các bộ, cơ quan, địa phương chủ động cân đối, bố trí nguồn lực trong phạm vi dự toán và kế hoạch được giao; nhiệm vụ, dự án mới phải xác định rõ nguồn lực, sản phẩm đầu ra và hiệu quả thực hiện./.



## PHỤ LỤC

### Phân công thực hiện nhiệm vụ cụ thể

(Kèm theo Quyết định số: 1856/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2026  
của Thủ tướng Chính phủ)

| TT | Nội dung nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                       | Cơ quan chủ trì                                                                                                                                     | Cơ quan phối hợp                                            | Cấp trình                                  | Thời hạn                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| I  | <b>Đổi mới công tác quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng, bảo đảm đồng bộ, liên thông, tầm nhìn dài hạn</b>                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                     |                                                             |                                            |                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1  | Rà soát chính sách, pháp luật về quy hoạch đảm bảo tính liên ngành, đồng bộ, thống nhất giữa các loại quy hoạch, đề xuất sửa đổi, bổ sung (nếu có). Hoàn thiện cơ chế phối hợp, điều phối và huy động nguồn lực vùng, nhất là đối với các công trình liên vùng.                         | Bộ Tài chính                                                                                                                                        | Các bộ quản lý ngành; UBND các tỉnh, thành phố có liên quan | Cấp thẩm quyền có                          | 1. Nhiệm vụ “Rà soát chính sách, pháp luật về quy hoạch...” tháng 12/2026<br>2. Nhiệm vụ “Đề xuất sửa đổi, bổ sung pháp luật về quy hoạch” giai đoạn 2026-2030<br>3. Nhiệm vụ “Hoàn thiện cơ chế phối hợp, điều phối và huy động nguồn lực vùng” năm 2027 |
| 2  | Rà soát, điều chỉnh quy hoạch các ngành kết cấu hạ tầng, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch chi tiết ngành, quy hoạch đô thị và nông thôn (nếu có) bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Chiến lược, quy hoạch tổng thể quốc gia và thống nhất giữa các loại quy hoạch, bảo đảm bố trí | 1. Bộ Xây dựng chủ trì nội dung hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị và nông thôn<br>2. Bộ Công Thương chủ trì nội dung hạ tầng năng lượng, cấp điện, | Các bộ quản lý ngành; UBND các tỉnh, thành phố có liên quan | Cấp thẩm quyền (theo quy định của Luật Quy | Trong năm 2028                                                                                                                                                                                                                                            |

| TT        | Nội dung nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Cơ quan chủ trì                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Cơ quan phối hợp                                            | Cấp trình           | Thời hạn        |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------|
|           | không gian phát triển hệ thống hạ tầng theo các hành lang kinh tế, không gian phát triển vùng và các cực tăng trưởng, bảo đảm tính mở, đồng bộ với các điểm kết nối xuyên biên giới; tăng cường kết nối giữa các phương thức vận tải, giao thông với năng lượng, logistics, đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ số tập trung và hạ tầng số | logistics<br>3. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì nội dung hạ tầng thủy lợi, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu<br>4. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì nội dung hạ tầng thông tin và truyền thông, hạ tầng số, hạ tầng khoa học công nghệ<br>5. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì nội dung hạ tầng giáo dục và đào tạo<br>6. Bộ Y tế chủ trì nội dung hạ tầng y tế<br>7. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì nội dung hạ tầng văn hoá, thể thao và du lịch<br>8. UBND các tỉnh, thành phố chủ trì quy hoạch tỉnh và quy hoạch các lĩnh vực hạ tầng liên quan |                                                             | hoạch)              |                 |
| <b>II</b> | <b>Đổi mới căn bản quản lý đầu tư và quản trị tài sản kết cấu hạ tầng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                             |                     |                 |
| 1         | Rà soát các quy định về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức PPP, ngân sách nhà nước, quản lý, sử dụng tài sản công, đấu thầu và pháp luật có liên quan, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tránh chồng chéo giữa các quy định liên quan đến phát triển kết cấu hạ tầng, đề xuất sửa đổi, bổ sung (nếu có)                                               | Bộ Tài chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Bộ Xây dựng; các bộ quản lý ngành; UBND các tỉnh, thành phố | Cấp có thẩm quyền   | Quý II năm 2027 |
| 2         | Xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất về quy hoạch, giám sát, đánh giá đầu tư, trong đó, tập trung vào                                                                                                                                                                                                                                                         | Bộ Tài chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Các Bộ Công an, Bộ Khoa học và                              | Thủ tướng Chính phủ | Trong năm 2027  |

| TT         | Nội dung nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Cơ quan chủ trì                                                                                                                       | Cơ quan phối hợp                                                                         | Cấp trình | Thời hạn       |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------------|
|            | các dự án kết cấu hạ tầng chiến lược và dự án có quy mô vốn lớn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                       | Công nghệ; các bộ quản lý ngành; UBND các tỉnh, thành phố                                |           |                |
| 3          | Xây dựng cơ sở dữ quốc gia về tài sản công, trong đó, có tài sản kết cấu hạ tầng, phục vụ quản trị toàn bộ vòng đời của tài sản                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bộ Tài chính                                                                                                                          | Các Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ; các bộ quản lý ngành; UBND các tỉnh, thành phố |           | Trong năm 2027 |
| <b>III</b> | <b>Tập trung nguồn lực cho phát triển các hạ tầng chiến lược</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                       |                                                                                          |           |                |
| 1          | Đầu tư hoàn thiện hạ tầng các hành lang giao thông, logistics trục Bắc - Nam và Đông - Tây; ưu tiên kết nối đường bộ cao tốc, đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị, đường thủy, cảng biển, cảng hàng không, trung tâm logistics, khu công nghiệp và đô thị, khu kinh tế, hành lang kinh tế và các cửa khẩu quốc tế; gắn đầu tư hạ tầng với chuyển giao công nghệ và phát triển công nghiệp trong nước. | 1. Bộ Xây dựng chủ trì nội dung giao thông quốc gia<br>2. UBND các tỉnh, thành phố chủ trì các nội dung liên quan được phân cấp       | Các bộ quản lý ngành; UBND các tỉnh, thành phố có liên quan.                             |           | Đến năm 2030   |
| 2          | Phát triển đồng bộ nguồn điện, lưới điện truyền tải, lưu trữ năng lượng và các hạ tầng năng lượng chiến lược; bảo đảm kết nối hạ tầng năng lượng trong tiểu vùng và ASEAN; bảo đảm an ninh năng lượng, khả năng tích hợp các nguồn năng lượng mới, năng lượng sạch và nâng cao tính tự chủ của hệ thống.                                                                                               | Bộ Công Thương                                                                                                                        | Các bộ quản lý ngành; UBND các tỉnh, thành phố.                                          |           | Đến năm 2030   |
| 3          | Đầu tư phát triển, mở rộng, nâng cấp hạ tầng số, mạng truyền dẫn, trung tâm dữ liệu, hạ tầng điện toán hiệu năng cao và hạ tầng phục vụ trí tuệ nhân tạo; bảo đảm an toàn, tin cậy và chủ quyền dữ liệu                                                                                                                                                                                                | 1. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì nhiệm vụ: “Phát triển hạ tầng số, mạng truyền dẫn, trung tâm dữ liệu, hạ tầng điện toán hiệu năng | Các bộ quản lý ngành; UBND các tỉnh, thành phố.                                          |           | Đến năm 2030   |

| TT        | Nội dung nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                              | Cơ quan chủ trì                                                                                                                                                                                                                                  | Cơ quan phối hợp                                                             | Cấp trình           | Thời hạn        |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------|
|           | và năng lực tính toán quốc gia.                                                                                                                                                                                                                                                                | cao và hạ tầng trí tuệ nhân tạo phục vụ nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo; bảo đảm chủ quyền dữ liệu và năng lực tính toán quốc gia”;<br>2. Bộ Công an chủ trì nhiệm vụ: “Phát triển hạ tầng trí tuệ nhân tạo phục vụ quản lý nhà nước” |                                                                              |                     |                 |
| 4         | Nâng cao khả năng chống chịu của hạ tầng trước biến đổi khí hậu, thiên tai và bảo đảm an ninh nguồn nước; ưu tiên đồng bằng sông Cửu Long, đô thị ven biển, trung tâm công nghiệp, cụm cảng lớn và các khu vực có rủi ro cao; bảo đảm an ninh, quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững nguồn nước. | 1. Các Bộ quản lý các ngành, lĩnh vực hạ tầng lồng ghép trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và triển khai thực hiện<br>2. UBND các tỉnh, thành phố lồng ghép trong quy hoạch, kế hoạch và triển khai thực hiện                                 | Các bộ quản lý ngành; UBND các tỉnh, thành phố có liên quan.                 |                     | Đến năm 2030    |
| 5         | Rà soát và có chương trình xử lý các điểm nghẽn lớn về hạ tầng đô thị và hạ tầng xã hội, nhất là tại các đô thị lớn, vùng động lực, khu công nghiệp, khu kinh tế và khu vực tập trung đông dân cư.                                                                                             | UBND các tỉnh, thành phố                                                                                                                                                                                                                         | Các bộ quản lý ngành; UBND các tỉnh, thành phố có liên quan.                 |                     | Quý IV năm 2027 |
| <b>IV</b> | <b>Đổi mới cơ chế huy động và phân bổ nguồn lực</b>                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                              |                     |                 |
| 1         | Rà soát, đề xuất cơ cấu lại đầu tư công theo hướng tập trung cho hạ tầng nền tảng, liên vùng, công trình quan trọng quốc gia, quốc phòng, an ninh, hạ tầng công ích, hạ tầng xã hội thiết yếu và vùng khó khăn; hạn chế phân tán, dàn trải, kéo dài                                            | Bộ Tài chính                                                                                                                                                                                                                                     | Các bộ quản lý ngành; UBND các tỉnh, thành phố.                              | Thủ tướng Chính phủ | Quý II năm 2027 |
| 2         | Tiếp tục hoàn thiện cơ chế đầu tư theo phương thức PPP, cơ chế chia sẻ rủi ro, hỗ trợ của Nhà nước, lựa chọn và chuẩn bị dự án; xây dựng danh mục dự án hạ tầng có khả năng thu hút khu vực tư nhân.                                                                                           | Bộ Tài chính                                                                                                                                                                                                                                     | Các bộ quản lý ngành; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; UBND các tỉnh, thành phố. | Cấp có thẩm quyền   | Quý II năm 2027 |

| TT | Nội dung nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Cơ quan chủ trì                                                                                                                                                                                                                                           | Cơ quan phối hợp                                                             | Cấp trình           | Thời hạn               |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------|
| 3  | Phát triển các kênh vốn trung và dài hạn cho kết cấu hạ tầng; nghiên cứu phát triển trái phiếu doanh nghiệp phát hành cho công trình, dự án; trái phiếu xanh (bao gồm trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu doanh nghiệp), quỹ và các thiết chế đầu tư hạ tầng; tạo điều kiện huy động vốn của các nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước                                                                                                                                 | Bộ Tài chính                                                                                                                                                                                                                                              | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Các bộ quản lý ngành; UBND các tỉnh, thành phố. | Thủ tướng Chính phủ | Quý II năm 2027        |
| 4  | Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế khai thác hợp lý phần giá trị đất đai tăng thêm do đầu tư hạ tầng tạo ra; phát triển đô thị gắn với giao thông công cộng, khai thác quỹ đất và tài sản hạ tầng phù hợp pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch                                                                                                                                                                                                                                                            | 1. Bộ Tài chính chủ trì nội dung về hoàn thiện cơ chế khai thác hợp lý phần giá trị đất đai tăng thêm do đầu tư hạ tầng tạo ra<br>2. Bộ Xây dựng chủ trì nội dung về phát triển đô thị gắn với giao thông công cộng, khai thác quỹ đất và tài sản hạ tầng | Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Các bộ quản lý ngành; UBND các tỉnh, thành phố | Thủ tướng Chính phủ | Quý II năm 2027        |
| 5  | Đa dạng hóa nguồn vốn quốc tế cho hạ tầng; ưu tiên nguồn vốn dài hạn, vốn xanh, vốn khí hậu, ODA, vốn vay ưu đãi và các nguồn tài chính quốc tế phù hợp; đẩy mạnh ngoại giao kinh tế trong kết nối các đối tác phát triển, định chế tài chính quốc tế, quỹ đầu tư, nhà đầu tư chiến lược và tập đoàn công nghệ; gắn huy động vốn với thu hút, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ chiến lược từ nước ngoài phù hợp với nhu cầu và định hướng phát triển của Việt Nam | 1. Các bộ quản lý ngành chủ trì các nội dung thuộc chức năng quản lý ngành<br>2. UBND các tỉnh, thành phố chủ trì các nội dung liên quan được phân cấp                                                                                                    | Bộ Ngoại giao; Các bộ quản lý ngành; UBND các tỉnh, thành phố có liên quan   | Thủ tướng Chính phủ | Thực hiện thường xuyên |
| 6  | Xây dựng chương trình nâng cao năng lực doanh nghiệp Việt Nam tham gia thiết kế, tư vấn, xây dựng, sản xuất thiết bị, vật liệu, phần mềm và quản lý vận hành các công trình hạ tầng lớn; đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1. Các bộ quản lý ngành chủ trì các nội dung thuộc chức năng quản lý ngành<br>2. UBND các tỉnh, thành phố chủ                                                                                                                                             | Các bộ quản lý ngành; UBND các tỉnh, thành phố có liên quan                  | Thủ tướng Chính phủ | Quý IV năm 2027        |

| TT        | Nội dung nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Cơ quan chủ trì                               | Cơ quan phối hợp                                                           | Cấp trình           | Thời hạn                                                                                               |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           | thời phát huy hiệu quả các chương trình, chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, nâng cao năng lực sản xuất và từng bước tham gia chuỗi cung ứng phục vụ phát triển kết cấu hạ tầng.                                                                        | trì các nội dung liên quan được phân cấp      |                                                                            |                     |                                                                                                        |
| <b>V</b>  | <b>Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nguồn lực, năng lực thực thi và trách nhiệm giải trình</b>                                                                                                                                                                                                                                             |                                               |                                                                            |                     |                                                                                                        |
| 1         | Rà soát phân cấp, phân quyền trong quy hoạch, quyết định đầu tư, quản lý xây dựng, đất đai, tài sản hạ tầng và các lĩnh vực liên quan; tiếp tục giao địa phương thực hiện các nhiệm vụ mà địa phương có đủ năng lực, đồng thời xác định rõ những công trình liên ngành, liên vùng, chiến lược quốc gia cần điều phối thống nhất ở Trung ương.   | Bộ Nội vụ                                     | Các bộ quản lý ngành; UBND các tỉnh, thành phố.                            | Thủ tướng Chính phủ | Quý II năm 2027                                                                                        |
| 2         | Hoàn thiện cơ chế, tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng, an toàn công trình, quản lý tài sản, phòng, chống tham nhũng, lãng phí                                                                                                                                                                                                             | Thanh tra Chính phủ                           | Các bộ quản lý ngành; UBND các tỉnh, thành phố                             | Thủ tướng Chính phủ | Quý II năm 2027                                                                                        |
| 3         | Hoàn thiện cơ chế, tăng cường tổ chức kiểm tra, giám sát và kiểm soát rủi ro hoạt động đầu tư, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có), quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng                                                                                                                                                      | Bộ Tài chính                                  | Các bộ quản lý ngành; UBND các tỉnh, thành phố                             | Thủ tướng Chính phủ | Trong năm 2027                                                                                         |
| <b>VI</b> | <b>Các nhiệm vụ phát triển kết cấu hạ tầng đến năm 2045</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                               |                                                                            |                     |                                                                                                        |
| 1         | Hình thành trục hạ tầng Bắc - Nam và các hành lang Đông - Tây thế hệ mới. Xây dựng lộ trình phát triển trục Bắc - Nam tích hợp đường bộ, đường sắt, năng lượng, cáp quang, logistics, gắn với đô thị và trung tâm công nghiệp - dịch vụ; hình thành các hành lang Đông - Tây kết nối vùng nội địa với cảng biển, cửa khẩu và mạng logistics khu | 1. Bộ Xây dựng<br>2. UBND các tỉnh, thành phố | Các bộ quản lý ngành; Bộ Ngoại giao; UBND các tỉnh, thành phố có liên quan |                     | Hoàn thiện lộ trình trong Quý IV năm 2027; ưu tiên hình thành các đoạn, tuyển động lực trước năm 2030; |

| TT | Nội dung nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Cơ quan chủ trì                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Cơ quan phối hợp                                              | Cấp trình | Thời hạn                                                                                     |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | vực                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                               |           | hoàn thiện đến năm 2045                                                                      |
| 2  | Xây dựng mạng lưới năng lượng, hệ thống dữ liệu quốc gia. Tích hợp quy hoạch, đầu tư hạ tầng năng lượng với truyền tải điện, tuyến cáp quang biển, trung tâm dữ liệu, điện toán hiệu năng cao và hạ tầng AI sử dụng năng lượng sạch; nâng cao năng lực tính toán và bảo đảm chủ quyền dữ liệu                                        | 1. Bộ Công Thương chủ trì nội dung hạ tầng năng lượng, cấp điện<br>2. Bộ Công an chủ trì nội dung hạ tầng và trung tâm dữ liệu quốc gia<br>3. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì nội dung hạ tầng thông tin, viễn thông, hạ tầng số                                                                                                                                                                                                              | Các bộ quản lý ngành; UBND các tỉnh, thành phố                |           | Hoàn thiện lộ trình (tích) hợp trong năm 2027-2028; triển khai 2028-2045                     |
| 3  | Nâng cao năng lực thích ứng biến đổi khí hậu và quản lý nguồn nước. Xây dựng hệ thống giám sát tài nguyên nước theo thời gian thực; tăng cường liên kết vận hành hồ chứa, thủy lợi, thủy điện, cấp nước, chống ngập và kiểm soát xâm nhập mặn; nghiên cứu ban hành tiêu chuẩn chống chịu riêng đối với khu vực rủi ro cao.           | Bộ Nông nghiệp và Môi trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Bộ Ngoại giao; Các bộ quản lý ngành; UBND các tỉnh, thành phố |           | Xây dựng chương trình và hệ thống tiêu chuẩn trong năm 2028; triển khai đồng bộ đến năm 2045 |
| 4  | Phát triển đồng bộ, hiện đại hạ tầng việc làm, giáo dục, y tế, an sinh xã hội, dịch vụ công và thị trường, gắn kết chặt chẽ với phát triển hạ tầng số; ưu tiên phát triển đường sắt đô thị, đường sắt vùng tại các đô thị lớn, bảo đảm kết nối hiệu quả với các trung tâm việc làm, khu dân cư và hệ thống thiết chế an sinh xã hội. | 1. Bộ Xây dựng chủ trì nội dung hạ tầng giao thông, đô thị<br>2. Bộ Nội vụ chủ trì nội dung về phát triển sản giao dịch việc làm, hạ tầng dịch vụ công<br>3. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì nội dung hạ tầng giáo dục, đào tạo<br>4. Bộ Y tế chủ trì nội dung hạ tầng y tế<br>5. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì nội dung khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, gắn kết đồng bộ với hạ tầng kinh tế, hạ tầng xã hội, hạ tầng số và dữ liệu | Các bộ quản lý ngành; UBND các tỉnh, thành phố có liên quan   |           | Xây dựng lộ trình trong năm 2027; triển khai thực hiện và hoàn thiện mục tiêu đến năm 2045   |

| TT | Nội dung nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Cơ quan chủ trì                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Cơ quan phối hợp                                                        | Cấp trình           | Thời hạn                                                                                                         |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 6. UBND các tỉnh, thành phố chủ trì các nội dung liên quan được phân cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                         |                     |                                                                                                                  |
| 5  | Phát triển cơ sở hạ tầng theo hướng đa tầng. Quy hoạch và phát triển đồng bộ hạ tầng ngầm, hạ tầng biển, hạ tầng tầm thấp; số hóa hạ tầng ngầm tại các đô thị lớn; gắn cảng biển, logistics, năng lượng và đô thị biển với quốc phòng, an ninh; xây dựng hành lang bay và hệ thống điều hành các dịch vụ tầm thấp; từng bước phát triển năng lực vệ tinh, trạm mặt đất, quan sát Trái đất, định vị và thông tin liên lạc | 1. Bộ Xây dựng chủ trì nội dung hạ tầng ngầm, sân bay, cảng biển<br>2. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì nội dung hạ tầng tầm thấp, vệ tinh, trạm mặt đất, quan sát Trái đất, định vị và thông tin liên lạc<br>3. Bộ Quốc phòng chủ trì nội dung liên quan đến hành lang bay<br>4. UBND các tỉnh, thành phố chủ trì các nội dung liên quan được phân cấp | Bộ Công an; Các bộ quản lý ngành; UBND các tỉnh, thành phố có liên quan | Thủ tướng Chính phủ | Xây dựng Đề án trong năm 2027                                                                                    |
| 6  | Hiện đại hóa hệ điều hành hạ tầng quốc gia. Xây dựng mô hình số thống nhất, tiến tới hình thành “bản sao số” đối với các hệ thống giao thông, năng lượng, viễn thông, thủy lợi, đô thị, công nghiệp, dân cư, đất đai và môi trường; các dự án lớn từng bước thực hiện mô phỏng trước đầu tư và giám sát theo thời gian thực khi vận hành.                                                                                | Bộ Khoa học và Công nghệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Các bộ quản lý ngành; UBND các tỉnh, thành phố                          | Thủ tướng Chính phủ | Xây dựng, ban hành kiến trúc, tiêu chuẩn trong năm 2027; thí điểm 2028-2030; mở rộng, hoàn thiện đến năm 2045    |
| 7  | Kiến tạo các công trình biểu trưng cho tầm vóc quốc gia. Xây dựng tiêu chí lựa chọn và danh mục các công trình hạ tầng có ý nghĩa biểu trưng, tạo dấu ấn phát triển mới; coi năng lực của doanh nghiệp và đội ngũ Việt Nam trong thiết kế, công nghệ, thi công, vận hành, quản trị là một tiêu chí quan trọng khi chuẩn bị và tổ chức thực hiện                                                                          | 1. Bộ Xây dựng đối với các công trình hạ tầng giao thông quốc gia, công trình tại các đô thị lớn<br>2. UBND các tỉnh, thành phố chủ trì đối với các công trình, doanh nghiệp hạ tầng của địa phương                                                                                                                                                     | Các bộ quản lý ngành; UBND các tỉnh, thành phố có liên quan             | Thủ tướng Chính phủ | Xây dựng tiêu chí và đề xuất danh mục trong Quý IV năm 2027; tổ chức triển khai theo từng giai đoạn đến năm 2045 |

| TT  | Nội dung nhiệm vụ                                                                                                                        | Cơ quan chủ trì                                | Cơ quan phối hợp                                            | Cấp trình | Thời hạn |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------|----------|
| VII | Tiếp tục thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ đã xác định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ <sup>1</sup> | Các bộ quản lý ngành; UBND các tỉnh, thành phố | Các bộ quản lý ngành; UBND các tỉnh, thành phố có liên quan |           |          |

<sup>1</sup> Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.